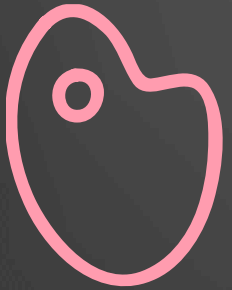


## BÀI 13

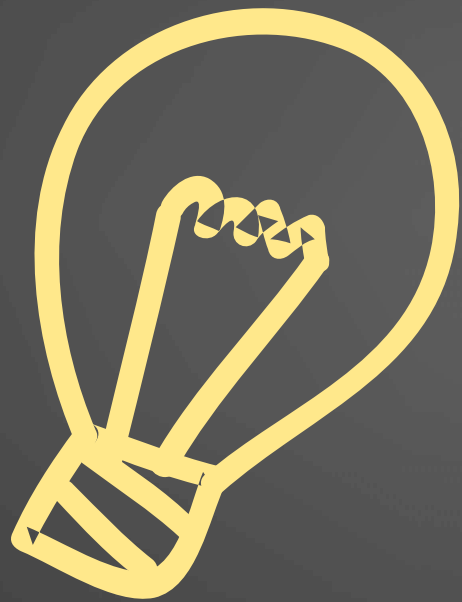
# CÁC DẠNG ĐỊA HÌNH CHÍNH TRÊN TRÁI ĐẤT. KHOÁNG SẢN



Giáo viên : .....



# NỘI DUNG BÀI HỌC



1. Các dạng địa hình chính
2. Khoáng sản

Các em hãy  
quan sát thật kĩ  
những hình ảnh  
có trong video  
nhé!



# 1. Các dạng địa hình chính



**TRÒ CHƠI: AI NHANH HƠN**

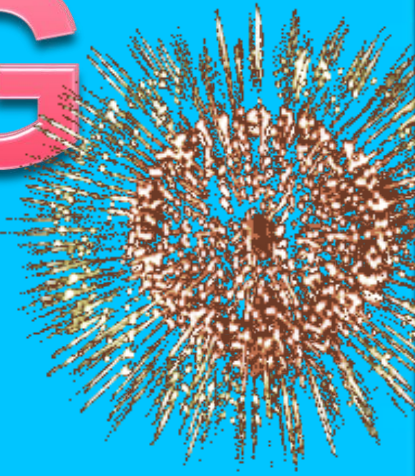
AI NHANH HƠN



Bắt đầu



CHÚC MỪNG



Trở về

Núi

Đạng địa hình nhô cao rõ rệt trên mặt đất, có độ cao thường > 500m so với mực nước biển được gọi là?



Trở về

## Đồng bằng

Dạng địa hình thấp, tương đối bằng phẳng, có độ cao thường dưới 200m so với mực nước biển được gọi là



Trở về

Cao nguyên

Dạng địa hình tương đối bằng phẳng, rộng lớn, có độ cao từ 500 - 1000m so với mực nước biển được gọi là



Trở về

Đồi

Có đỉnh tròn, sườn thoải, độ cao  
tính từ chân đến đỉnh không quá  
200m được gọi là



Trở về

Sườn núi

Dạng địa hình núi có cấu tạo  
bao gồm: đỉnh núi, chân núi,  
.... và thung lũng.



# 1. Các dạng địa hình chính



## THẢO LUẬN NHÓM 4 (3')

- Nhóm 1,3: Hoàn thiện phiếu HT số 1
- Nhóm 2,4: Hoàn thiện phiếu HT số 2

### PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

? Nêu sự khác nhau giữa núi, đồi. Kể tên một số dãy núi lớn trên Thế giới?

Dạng địa hình	Núi	Đồi
Độ cao		
Hình thái		
Ví dụ		

### PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

? Nêu sự khác nhau giữa cao nguyên, đồng bằng. Kể tên một số cao nguyên, đồng bằng lớn trên Thế giới?

Dạng địa hình	Cao nguyên	Đồng bằng
Độ cao		
Hình thái		
Ví dụ		

# 1. Các dạng địa hình chính



## PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Dạng địa hình	Núi	Đồi
Độ cao	> 500m so với mực nước biển	< 200m
Hình thái	Đỉnh nhọn, sườn dốc	Đỉnh tròn, sườn thoải
Ví dụ	Himalaya, Andet...	Phú Thọ, Thái Nguyên ...

## PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2




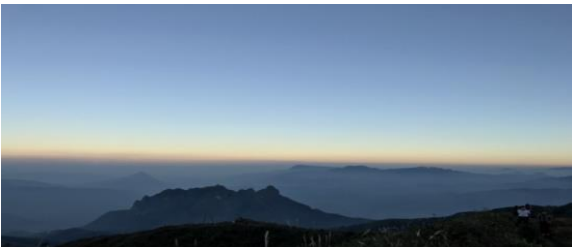

Dạng địa hình	Cao nguyên	Đồng bằng
Độ cao	> 500m so với mực nước biển	< 200m so với mực nước biển
Hình thái	Khá bằng phẳng, có sườn dốc dựng đứng thành vách.	Tương đối bằng phẳng, có thể rộng hàng triệu km <sup>2</sup> .
Ví dụ	Mông Cổ, Tây Tạng...	Amadon, Ấn Hằng, Sông Cửu Long...

# 1. Các dạng địa hình chính



	<b>Núi</b>	<b>Đồi</b>	<b>Cao nguyên</b>	<b>Đồng bằng</b>
<b>Độ cao</b>	Trên 500 m so với mực nước biển	Từ 200 m trở xuống so với địa hình xung quanh	Thường cao trên 500 m so với mực nước biển	Dưới 200 m so với mực nước biển
<b>Đặc điểm</b>	Nhô cao rõ rệt, đỉnh nhọn, sườn dốc	Đỉnh tròn, sườn thoải	Bề mặt tương đối phẳng, sườn dốc	Địa hình thấp, bề mặt tương đối bằng phẳng hoặc hơi gợn sóng.

**\* Bài tập 2. Hãy nối các dạng địa hình với các hình ảnh tương ứng sao cho phù hợp?**

<b>1. Núi</b>		<b>A.</b> 
<b>2. Đồi</b>		<b>B.</b> 
<b>3. Đồng bằng</b>		<b>C.</b> 
<b>4. Cao nguyên</b>		<b>D.</b> 
<b>5. Địa hình cac-xơ</b>		<b>E.</b> 

Connections shown in the image:  
- A black arrow points from '1. Núi' to 'D. Cao nguyên'.  
- A yellow arrow points from '2. Đồi' to 'A. Đồng bằng'.  
- A red arrow points from '3. Đồng bằng' to 'E. Địa hình cac-xơ'.  
- A cyan arrow points from '4. Cao nguyên' to 'C. Địa hình cac-xơ'.  
- A pink arrow points from '5. Địa hình cac-xơ' to 'B. Đồi'.

## 2. Khoáng sản



Dựa vào sgk và hiểu biết lần lượt trả lời các câu hỏi sau:



**1.**  
Khoáng sản  
là gì?

**2**  
Khoáng sản  
được phân  
loại như thế  
nào?

**3**  
Hãy thực hiện  
các nhiệm vụ  
học tập trong  
phần ? trang  
146.

## 2. Khoáng sản



Khoáng sản là những khoáng vật và khoáng chất tự nhiên trong vỏ Trái đất mà con người có thể khai thác để sử dụng trong sản xuất và đời sống.



### **KS chia thành 3 loại:**

- KS năng lượng
- KS kim loại
- KS phi kim loại

## ? Trang 146



? 1. Các đối tượng là khoáng sản: than đá, cát, đá vôi. Vì đây là những khoáng chất thiên nhiên được con người sử dụng trong sản xuất và đời sống.

? 2. Vật dụng hằng ngày được làm từ khoáng sản: bút bi, kéo, dao...

? 3. Khoáng sản nhiên liệu: than bùn, khí thiên nhiên.

Khoáng sản kim loại: niken, boxit, vàng.




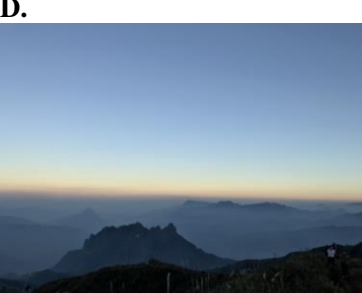
Khoáng sản phi kim loại: nước khoáng, kim cương, cao lanh, phốt

phát

### 3. LUYỆN TẬP



**Bài tập 1.** Hãy nối các dạng địa hình với các hình ảnh tương ứng sao cho phù hợp?

1. Núi		<b>A.</b> 
2. Đồi		<b>B.</b> 
3. Đồng bằng		<b>C.</b> 
4. Cao nguyên		<b>D.</b> 

## Bài tập 2



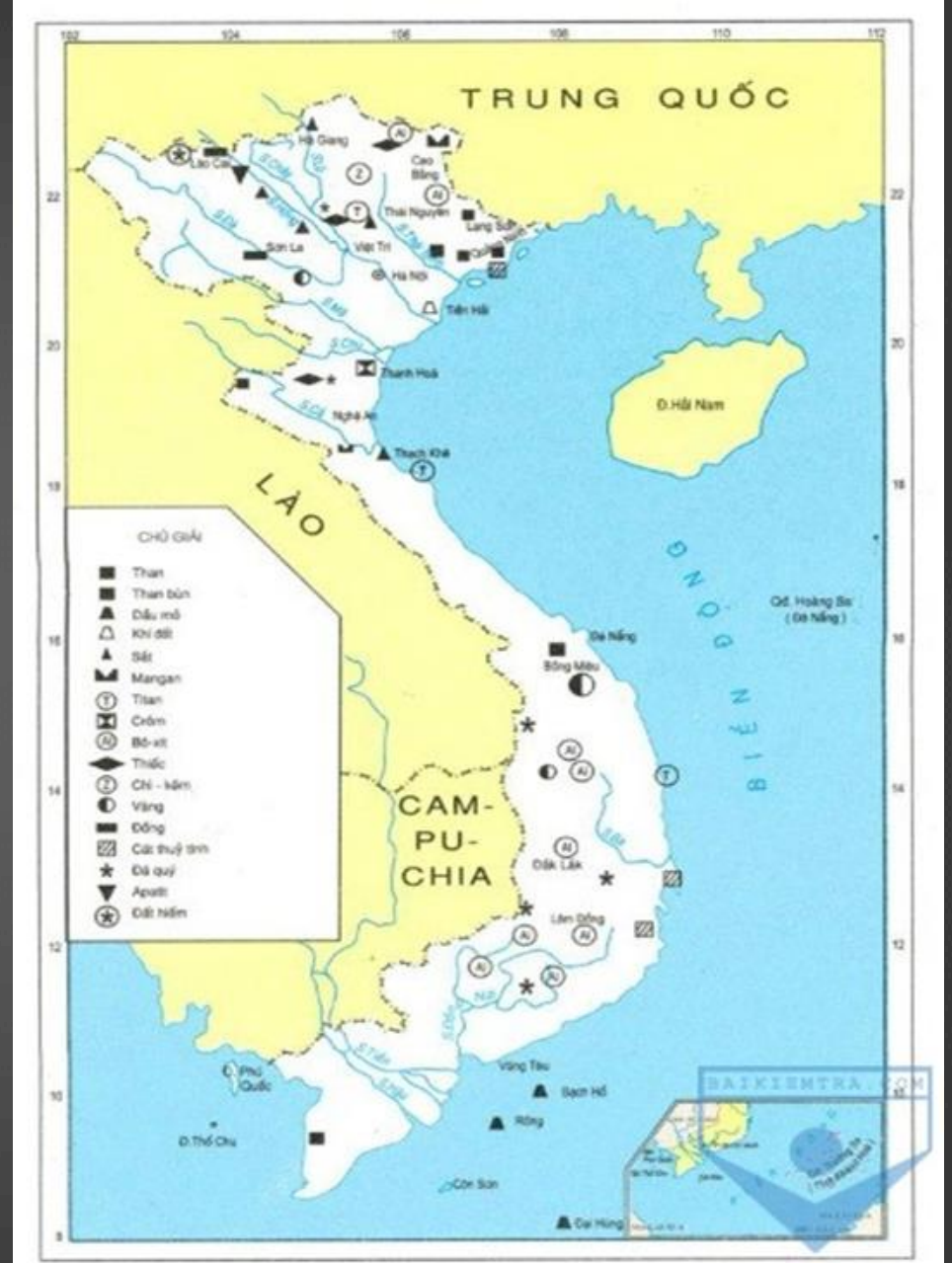
**Dựa vào lược đồ khoáng sản Việt Nam:**

**a. Sắp xếp các khoáng sản trong bảng chú giải theo mẫu:**

Khoáng sản năng lượng (nhiên liệu)	Khoáng sản kim loại	Khoáng sản phi kim loại

**b. Cho biết các địa điểm dưới đây có các loại khoáng sản nào?**

- Lào Cai:	- Cao Bằng
- Thái Nguyên	- Quảng Ninh
- Thạch Khê (Hà Tĩnh)	- Bồng Miêu (Quảng Nam)



## Bài tập 2



a.

Khoáng sản năng lượng (nhiên liệu)	Khoáng sản kim loại	Khoáng sản phi kim loại
<ul style="list-style-type: none"><li>- Than</li><li>- Dầu mỏ</li><li>- Khí đốt</li><li>- Than bùn</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Sắt</li><li>- Mangan</li><li>- Titan</li><li>- Crôm</li><li>- Boxit</li><li>- Chì, kẽm</li><li>- Vàng</li><li>- Đồng</li><li>- Đất hiếm</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cát thủy tinh</li><li>- Apatit</li><li>- Đá quý</li></ul>

## Bài tập 2



b.

- Lào Cai: Đất hiếm, đồng, apatit.
- Thái Nguyên: Sắt, titan
- Thạch Khê (Hà Tĩnh): titan, sắt, mangan
- Cao Bằng: Bô-xit
- Quảng Ninh: than, cát thủy tinh
- Bồng Miêu (Quảng Nam): than bùn, vàng.

## BÀI TẬP VẬN DỤNG (Về nhà)



### **Bài 1:**

- a. Đỉnh núi cao nhất nước ta có độ cao 3143m. Em hãy cho biết tên của đỉnh núi đó.
- b. Độ cao của các đỉnh núi ghi trên bản đồ là độ cao tương đối hay độ cao tuyệt đối?

**Bài 2:** *Nêu công dụng của từng nhóm khoáng sản: khoáng sản năng lượng, khoáng sản kim loại, khoáng sản phi kim loại.*



Tạm

biệt

các

em